

Phước Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 01/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị A Rê Giang L và anh Hồ Văn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị A Rê Giang L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị A Rê Giang L;

Người bị kiện: Anh Hồ Văn M;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông A Rê L1 và bà Giang Nga L2

Cùng địa chỉ: Thôn A, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Q.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A Rê Giang L và anh Hồ Văn M đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A Râl Giang L và anh Hồ Văn M có một con chung là Hồ Minh N, sinh ngày 18/5/2018.

Chị A Râl Giang L nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Minh N.

Anh Hồ Văn M đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Hồ Văn M.

- Về tài sản chung: Chị A Râl Giang L và anh Hồ Văn M không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị A Râl Giang L và anh Hồ Văn M vay của ông A Râl L1 và bà Giang Nga L2 số tiền 520.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 500.000.000 đồng, tiền lãi 20.000.000 đồng. Chị A Râl Giang L đồng ý trả nợ cho ông A Râl L1 và bà Giang Nga L2 số tiền: 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*). Anh Hồ Văn M đồng ý trả nợ cho ông A Râl L1 và bà Giang Nga L2 số tiền: 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Thời gian trả nợ: Từ ngày 01/4/2024 đến ngày 01/4/2027.

Hình thức trả nợ: Mỗi tháng trả số tiền 7.222.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng*)/người/tháng cho đến khi trả hết số tiền đã vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí: Các đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phước Sơn;
- THADS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn Khâm Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Lan